

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT

Tên tập thể đề nghị: Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính: Phố Kim Đồng, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02.033.863739; Fax: 02.033.863942.

- Địa chỉ trang điện tử: WWW.deonai.com.vn

- Quá trình thành lập và phát triển: Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin, được thành lập ngày 01/8/1960 theo quyết định số: 707 BCN/VB ngày 27 tháng 7 năm 1960, là thành viên hạch toán độc lập của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.

2. Những đặc điểm chính của đơn vị:

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin nằm giữa trung tâm vùng than thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. Diện tích khai trường 6,6 km².

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức:

+ Toàn Công ty có: 26 công trường, phân xưởng và phòng ban chức năng. Tổng số CBCNV hiện có: 1.948 người. Trong đó: Lao động nữ: 428 người;

+ Chất lượng đội ngũ CBCNV: 576 CBCNV đạt trình độ thạc sỹ, đại học, cao đẳng; 96 CBCNV có trình độ trung cấp; **1.476** công nhân kỹ thuật.

+ Công ty đã thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ Công ty có **680** đảng viên sinh hoạt tại 26 chi bộ; Công đoàn Công ty với 1.948 đoàn viên công đoàn; Đoàn thanh niên Công ty với 258 đoàn viên thanh niên sinh hoạt tại 12 chi đoàn; Hội cựu chiến binh có 95 hội viên sinh hoạt tại 12 chi hội.

+ Cơ sở vật chất: Công ty đã xây dựng trụ sở văn phòng Công ty, văn phòng các đơn vị khang trang sạch, đẹp. Duy trì và đầu tư xe máy, thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan hiện đại công suất lớn.

Tổng tài sản: **1.430,7 tỷ đồng**; Vốn chủ sở hữu: **403,1 tỷ đồng**.

3. Chức năng nhiệm vụ được giao:

Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; Chuẩn bị mặt bằng; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Nhà hàng và các dịch vụ

ăn uống phục vụ lưu động; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng sắt; Sản xuất săm, lốp cao su, đắp và tái chế lốp cao su; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường sắt, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng nhà các loại; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; quản lý khai thác cảng và bến thủy nội địa; Nuôi trồng thủy sản biển.

4. Thuận lợi và khó khăn của đơn vị:

+ Khó khăn: Điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu dẫn tới nguy cơ mất an toàn, nước ngầm nhiều, chiều cao nâng tải lớn, tài nguyên ngày càng khan hiếm, chất lượng không ổn định; các mức phí và lệ phí đang áp dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến than – khoáng sản còn cao; bãi thải gặp khó khăn do vướng mắc giải phóng mặt bằng.

+ Thuận lợi: Với sự đồng lòng nhất trí của hệ thống chính trị, chính trị xã hội trong Công ty, sự đoàn kết lao động sáng tạo của CBCNV, Công ty đã tổ chức hợp lý các công đoạn sản xuất tạo điều kiện tốt nhất để công nhân, cán bộ nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo đủ công ăn việc làm cho gần 2.000 CBCNV có thu nhập ổn định. Luôn quan tâm quản lý để nâng cao chất lượng, giảm tổn thất kể cả khâu bốc xúc và sàng tuyển, tăng hiệu quả sản xuất, tạo ra nhiều chủng loại than để tiêu thụ dễ dàng, xây dựng quy chế xúc chọn lọc than, có thưởng phạt rõ ràng từ đó nâng cao trách nhiệm của từng tài xế máy xúc. Do có sự quan tâm nhiều đến công tác chất lượng nên phẩm cấp than nguyên khai khai thác đạt yêu cầu đề ra. Tích cực chỉ đạo các bộ phận tăng cường công tác khoán quản trị chi phí, việc quản trị chi phí đã đi vào nề nếp, có quy chế thưởng, phạt rõ ràng công khai đến từng người lao động, nên phần nào đã thúc đẩy cán bộ, công nhân hăng say sản xuất nâng cao năng suất, thiết bị và nâng cao tinh thần trách nhiệm. Đồng thời quản lý chặt chẽ thời gian làm việc, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, văn hoá, văn nghệ, thể thao để CBCNV có điều kiện rèn luyện, học hỏi, nâng cao sức khoẻ phục vụ tốt hơn cho gia đình, xã hội và Công ty. Thị trường tiêu thụ than tốt; điều kiện giá cả vật tư ít biến động; trong năm có nhiều đợt phát động thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất; tư tưởng của cán bộ công nhân ổn định.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

1.1. Chỉ tiêu giá trị

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	2.452	2.043	2.166,9	3.005	3.356,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.440	2.090	2.252	2.942	3.490
3	Lợi nhuận (T.thuế)	Tỷ đồng	24,60	24,30	29,90	79,3	102,2
4	Đầu tư mới	Tỷ đồng	168,8	69,2	136,6	90,5	326
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	466,7	508,3	465,7	525,9	652,8
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	297	316,1	324,7	364,2	403,1
7	Đóng góp xã hội từ thiện	Tỷ đồng	1,2	1,3	1,4	1,5	1,52
8	Số lao động bình quân	Người	2.602	2.379	2.130	1.985	1.930
9	Thu nhập bình quân	nghìn đồng/ng/th	7.408	7.100	7.976	9.867	11.197
10	Tổng số sáng kiến	Số sáng kiến	71	78	75	80	80
11	Giá trị làm lợi của sáng kiến	Tỷ đồng	6,62	2,4	4,5	2	1
11	Nộp bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	42,2	43,6	41,6	40,3	41,2

Bảng so sánh chỉ tiêu giá trị giai đoạn 2010-2014 với 2015-2019

T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2010-2014	Giai đoạn 2015-2019	So sánh (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	2405,1	2.604,66	108,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.865,38	2.642,88	92,23
3	Lợi nhuận (T.thuế)	Tỷ đồng	60,96	52,06	85,4
4	Đầu tư mới	Tỷ đồng	201,08	158,22	78,69
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	303,52	523,88	172,6

6	Đóng góp xã hội từ thiện	Tỷ đồng	1,42	1,38	97,45
7	Số lao động bình quân	Người	3.029,40	2.205,20	72,79
8	Thu nhập bình quân	nghìn đồng/ng/th	7.056,80	8.709,60	123,4
9	Tổng số sáng kiến	Số sáng kiến	90,40	76,80	84,96

1.2. Các giải pháp chính trong điều hành sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần dám nghĩ, dám làm, lao động sáng tạo, vượt mọi khó khăn thử thách, đồng tâm hợp lực của tập thể CBCNV và dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp tổ chức sản xuất, quản lý sáng tạo có hiệu quả góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD các năm, đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho người lao động ngày càng được cải thiện. Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2015-2019 tăng 125,5 % so với giai đoạn 2010-2014. Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2015-2019 đạt 123,4 % so với giai đoạn 2010-2014. Nộp ngân sách giai đoạn 2015-2019 đạt 172,6% so với giai đoạn 2010-2014.

Công ty luôn xác định mục tiêu, muốn sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao thì biện pháp đầu tiên là phải có cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả; Cải thiện điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động. Đồng thời, phát huy tối đa nguồn nội lực hiện có, chú trọng công tác sửa chữa, phục hồi thiết bị để có nhiều xe máy tốt hoạt động tăng năng suất, đất đá bắn toi đủ cho các máy đồng thời phải tiết kiệm chi phí kết hợp với quản lý nhiên liệu, vật tư, củng cố và mở rộng các tuyến đường... áp dụng quy chế khoán sản phẩm đến từng đơn vị, tổ xe, tổ máy đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất đạt năng suất, kỷ lục cao đến toàn thể cán bộ, công nhân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn chú trọng mục tiêu thi đua tiết kiệm giảm chi phí. Công ty luôn quan tâm công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Trong giai đoạn 2015-2019, Công ty đã đầu tư mới thiết bị với bình quân mỗi năm là 158,2 tỷ đồng; chủ yếu mua sắm các thiết bị phục vụ sản xuất, công tác thanh quyết toán thực hiện đúng quy định về trình tự thời gian; tiến độ đầu tư thiết bị, xây dựng công trình cơ bản đáp ứng được tiến độ được giao.

Từ những chủ trương và biện pháp thực hiện đúng, kết hợp với công tác tuyên truyền giáo dục hiệu quả đã tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của CNVC nâng cao ý thức trách nhiệm trong sản xuất và trong đời sống đã nhân rộng các điển hình tiên tiến, giảm thiểu các vi phạm. Nội bộ đoàn kết thống nhất cả trong tư tưởng đến hành động, xây dựng các tổ chức đoàn thể trong hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh góp phần xây dựng Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin ngày càng phát triển ổn định.

+ Công tác tổ chức và việc đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, các giải pháp điều hành SXKD để nâng cao về năng suất, chất lượng hiệu quả công tác năm giai đoạn 2015-2019 so với giai đoạn 2010-2014: Công ty đã thực hiện phương hướng khai thác đảm bảo việc huy động tài nguyên đáp ứng sản lượng than khai thác các năm; Các chỉ tiêu công nghệ được điều hành hợp lý, hiệu quả, duy trì thiết bị xúc mở rộng các tầng phía trên đáy moong để mở rộng moong vỉa chính; tập trung lấy than tại khu vực cánh bắc, khu vực 2K, khu vực cánh nam; Công tác phòng chống thiên tai, các hệ thống mương, đê thoát nước được thi công kịp thời đúng thời hạn, Duy trì đều đặn và sửa chữa kịp thời bơm nước tại các vị trí như bơm nước moong, bơm nước Baza, bơm nước bãi thải Nam, việc cấp nước và thoát nước đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty, Công ty đã duy trì và lắp đặt hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động 2 dãy bơm sang trụ nam với số lượng 3 bơm/dãy hoạt động hoàn chỉnh; Công tác xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn, nước thải được thực hiện đảm bảo; công tác khoan, xúc, làm đường, đổ thải thực hiện tốt, diện đổ thải của các bãi thải ổn định đáp ứng được yêu cầu đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam và Trong Lộ trí; các tuyến đường thường xuyên được duy tu, sửa chữa, đảm bảo các thông số về kỹ thuật, tạo điều kiện cho xe ô tô hoạt động hiệu quả, năng suất. Chủ động cân đối điều chỉnh chi phí, giá thành theo đơn giá công đoạn sản xuất theo đúng quy định của TKV; Rà soát công tác hạch toán chi phí, quản lý chi phí vật tư từng đơn vị sản xuất trong Công ty để kiểm soát và quản lý chi phí chặt chẽ đúng trình tự theo các quy định đã đề ra; thực hiện các biện pháp tăng phẩm cấp than; giảm chi phí vật tư, phụ tùng, sửa chữa, giảm lao động, nhiên liệu cho khâu vận chuyển, thực hiện 135,4 lít/1000 TKm đạt 100% so với kế hoạch; Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiên quyết giảm tỷ lệ âm đất đá, phấn đấu giảm tỷ lệ âm đất đá đến mức thấp nhất dưới 2,5%;

+ Công tác tiền lương và thực hiện chế độ chính sách với người lao động: Công ty đã xây dựng Quy chế quản lý tiền lương và tổ chức thực hiện tốt công tác tiền lương và thu nhập của người lao động, Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2015-2019 đạt 8.709,6 nghìn đồng đạt 123,4 % so với giai đoạn 2010-2014. Duy trì rà soát các chức danh cán bộ quản lý; cân đối lao động tại các đơn vị, bố trí đủ lao động, đào tạo tay nghề kịp thời chuẩn bị kịp thời phục vụ sản xuất thiết bị mới đầu tư về như máy xúc CAT 12 m³, xe ô tô tự đổ khung cứng có trọng tải 90 – 100 tấn, phối kết hợp cùng các trường đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV; Tổ chức sát hạch cho gần 100 công nhân mới tuyển dụng; tổ chức triển khai việc kiểm tra đột xuất sức khỏe cho công nhân lái xe, vận hành thiết bị; quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung theo đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020; tái cơ cấu lại lao động phù hợp trên cơ sở tinh gọn, giảm lao động CBQL, phục vụ và phù trợ. Thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người, trả lương cao”. Mô hình tổ chức hiện tại của Công ty còn 14 phòng chức năng và 01 trạm Y tế và 12 công trường,

phân xưởng. Năng suất lao động quy đổi sau khi loại trừ yếu tố khách quan: năm 2019 đạt 1.209 tấn/người/năm đạt 151,9% so với năm 2015. Trong giai đoạn 2015-2019, Công ty đã hoàn thiện xếp lại thang lương, bảng lương theo quy định; triển khai đổi chiều thời gian công tác, phát sổ BHXH cho người lao động theo quy định; đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

+ Thực hiện đảm bảo công tác môi trường trong quá trình SXKD và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm: Công tác cải tạo môi trường, giữ gìn an toàn, vệ sinh lao động trên khai trường luôn được Công ty quan tâm, trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 Công ty không xảy ra vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị nghiêm trọng nào. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019, Công ty đã chi 122,9 tỷ đồng thực hiện công tác môi trường đặc biệt là công tác trồng cây xanh hoàn nguyên môi trường; thực hiện tốt việc phun sương, đập bụi, thu gom chất thải nguy hại, nạo vét kênh- mương suối thoát nước; công tác đánh giá tác động môi trường, không để xảy ra sự cố môi trường, điều kiện làm việc cho CBCNV, cảnh quan môi trường được cải thiện và nâng lên rõ rệt, duy trì ổn định trên 10 xe ô tô chuyên dùng chở nước sạch phục vụ công nhân trên khai trường sản xuất, tưới đường chống bụi, xây dựng khuôn viên, trồng thêm nhiều cây xanh đảm bảo môi trường sản xuất ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp; Công tác an toàn thực phẩm được đảm bảo, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, các bữa ăn giữa ca cho CBCNV được đảm bảo đúng định suất, định lượng...hiện đang thí điểm máy phun sương đập bụi tại các bãi thải và bước đầu đã có nhiều khả quan, tránh tối đa lượng bụi phát tán ra môi trường và các khu vực xung quanh. Trong công tác An toàn vệ sinh lao động, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế thấp nhất các vụ việc mất an toàn xảy ra như: tuyên truyền giáo dục, huấn luyện định kỳ, bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường các cuộc kiểm tra, xử lý cương quyết các vụ việc, trang bị đủ trang thiết bị bảo hộ lao động...do vậy trong năm Công ty không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng và sự cố thiết bị nặng. Công tác phòng chống cháy nổ đã có nhiều cố gắng, đã triển khai nhiều biện pháp phòng chống cháy nổ nhất là các khu vực trọng điểm như kho tàng, thiết bị máy móc, cây xanh đã trồng....

+ Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng với yêu cầu của SXKD: Công ty đã phối hợp cùng trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam; Trường quản trị kinh doanh-Vinacomin... Từ năm 2015 đến năm 2019 đã đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV như: Tổ chức lớp học đánh giá công việc (KPI) cho gần 200 cán bộ trưởng phó phòng, nhân viên và đang thí điểm trả lương theo KPI tại các phòng KCM, Tổ chức lao động, Vận tải; đào tạo bổ túc chuyên nghề cho gần 75 người; tổ chức thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật 861 người; cử 450 lượt cán bộ công nhân đi học bồi dưỡng nghiệp vụ; mở lớp đào tạo tin học cho trên 60 cán bộ nhân viên; lớp đào tạo chỉ huy sản xuất cấp công trường, phân xưởng cho gần 30 cán bộ; lớp hướng dẫn các biện pháp thoát hiểm trong khai thác mỏ cho 60 người; cử 30 cán bộ nhân viên đi học ngoại ngữ; tổ chức cho 45 công nhân các nghề lái xe ô tô, vận hành khoan-xúc thi thợ giỏi cấp Công ty; cử 21 công nhân các nghề thi thợ giỏi cấp Tập đoàn và đã có 19 công

nhân đạt danh hiệu thợ giỏi xuất sắc, 02 công nhân đạt danh hiệu thợ giỏi; ngoài ra Công ty còn cử nhiều lượt cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn tổ chức về truyền thông, tin học, văn phòng, kế toán, đấu thầu, kiểm toán..., và mở lớp đào tạo cấp thẻ Huấn luyện an toàn cho các nghề có tính chất nghiêm ngặt cho trên 400 công nhân... phục vụ kịp thời cho yêu cầu sản xuất.

1.2. Tổ chức phong trào thi đua

Trong công tác chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua: Công ty luôn xác định: Thi đua khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày, việc tổ chức, phát động các phong trào thi đua theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị để làm nội dung thi đua, tập trung vào mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện, vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong chương trình, kế hoạch đề ra. Ngay từ những tháng, quý đầu năm, Công ty đã bám sát vào Nghị quyết liên tịch của Tổng Giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn TKV về phát động phong trào thi đua; Công ty đã Xây dựng Kế hoạch Liên tịch giữa Giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn về Phát động thi đua các năm. **Mục tiêu thi đua chung của Công ty từ năm 2015 đến năm 2019 là: “An toàn - Đổi mới - Hiệu quả”** đã được các đơn vị, phòng ban, CBCNV trong Công ty hưởng ứng, tích cực thực hiện. Các phong trào thi đua của Công ty đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, như: Phong trào Thi đua lao động sản xuất giỏi, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật được giao, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động;); phát động phong trào thi đua Hạ moong via chính; Thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Thi đua sản xuất an toàn, tiết kiệm đạt năng suất cao; Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày truyền thống công nhân Vùng Mỏ - Truyền thống ngành Than; Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Công ty, Thi đua giữ gìn an ninh trật tự; Thi đua làm tốt công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu hộ; Thi đua tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, giữ gìn môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp”; Thi đua thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, Công ty đã phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Mỏ than Đèo Nai (30/3/1959-30/3/2019; Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XXXI, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020; Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty (1/8/1960-1/8/2015); Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống công nhân Vùng Mỏ - Truyền thống ngành Than (12/11/1936-12/11/2016); Mỗi phong trào thi đua luôn xác định được mục tiêu, nội dung thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của Công ty; Tập trung phát động thi đua với những hình thức phong phú, hấp dẫn, có tiêu chí thi đua cụ thể. Thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào; Lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành

tích tiêu biểu để biểu dương, khen thưởng kịp thời. Kết hợp phát động các phong trào thi đua theo đợt với theo chuyên đề để hướng phong trào thi đua vào việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những mặt còn tồn tại, yếu kém, những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, qua đó đánh giá tính hiệu quả, thiết thực của các phong trào thi đua yêu nước. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến một cách thường xuyên. Công ty đã tổng kết công tác thi đua theo chuyên đề, thi đua quý, năm, khen thưởng các cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác thi đua lao động sản xuất, phòng chống mưa bão, tiết kiệm chi phí, đạt năng suất dẫn đầu... với: 18.607 lượt cá nhân, 1.920 lượt tập thể với tổng số tiền thưởng là: 17,3 tỷ đồng.

+ Công tác khen thưởng, xây dựng điển hình tiên tiến: Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà Công ty được nhận trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019: Huân chương Độc lập hạng Nhì năm 2010: (QĐ 858/QĐ- CTN ngày 17/6/2010); Huân chương Lao động hạng ba năm 2015 (QĐ 1478/QĐ- CTN ngày 23/7/2015); **03 Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ năm 2010, 2015, 2018:** (QĐ số 3555/QĐ-TTg, ngày 04/3/2011; QĐ 335/QĐ-TTg, ngày 03/3/2016; QĐ 631/QĐ-TTg, ngày 27/5/2019); **01 Cờ thi đua của tỉnh Quảng Ninh:** (QĐ 1486/QĐ-UBND, ngày 10/4/2019); **04 Cờ thi đua của Bộ Công thương năm 2014, 2016, 2017, 2018:** (QĐ số: 11996/QĐ-BCT, ngày 30/12/2014; QĐ 4132/QĐ-BCT, ngày 31/10/2017; QĐ 9132/QĐ-BCT, ngày 23/3/2018; QĐ 732/QĐ-BCT, ngày 28/3/2019).

+ Đồng thời Công ty còn được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen các năm: 2010, 2013, 2015, 2016, 2018; Bộ trưởng Bộ Công thương tặng bằng khen năm 2013.

+ Công ty cũng được Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tặng bằng khen và cờ dẫn đầu nhiều năm liền.

+ Từ năm 2015 đến năm 2019 toàn Công ty có 11 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen; 74 tập thể, cá nhân được Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng Bằng khen; 52 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương; trong đó tập thể nhỏ và cá nhân là công nhân, nhân viên được khen thưởng chiếm tỷ lệ 50 %.

Đặc biệt các đơn vị điển hình tiên tiến, có thành tích cao và có nhiều cá nhân được khen thưởng như: Công trường Xúc, Công trường Khoan, Phân xưởng vận tải 4, Phân xưởng vận tải 5, Phân xưởng vận tải 9; Phân xưởng Sửa chữa thiết bị Cơ điện, Phân xưởng sửa chữa ô tô; Công trường Xe gạt, công trường Sàng tuyển tiêu thụ...

Các cá nhân điển hình như công nhân: Bùi Hữu Trạ, tổ trưởng Máy khoan DML số 02; Phạm Văn My, Tổ trưởng Tổ máy khoan 271; Nguyễn Văn Hiếu, Xe trưởng tổ xe CAT 777E số 515; Đào Minh Dũng, Tổ trưởng Hộp số; Phạm Văn Thiêm, Tổ trưởng tổ máy xúc EKG số 20; Phạm Quang Huy, Xe trưởng tổ xe CAT 777D số 509; Đặng Bá Linh- Xe trưởng tổ xe 909-Phân xưởng vận tải 4; Cao Xuân An, tổ trưởng tổ máy xúc EKG số 22; Nguyễn Văn Quyết,

Xe trưởng tổ xe HD 918, PXVT 4; Bùi Công Tính - Xe trưởng tổ xe CAT 773F số 43, PXVT 5; Đinh Quang Tú - Xe trưởng tổ xe CAT 773F số 26, PXVT 9; Tăng Công Thuyên - Tổ trưởng tổ gò hàn, CT.Sàng tuyển - Tiêu thụ; Phạm Văn Hiều - Tổ trưởng tổ điện 4, PX. Trạm Mạng; Nguyễn Văn Đoàn - Tổ trưởng Tổ máy 2, Phân xưởng sửa chữa ô tô; Nguyễn Văn Tuyên, Lái xe PXVT 9; Bùi Đức Mạnh, Lái xe PXVT5...

1.3. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp

Công ty đã thành lập Hội đồng sáng kiến do đồng chí Phó Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên là các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, quản đốc các đơn vị; Các công trường, phân xưởng đều có Ban sáng kiến; Công ty thường xuyên tuyên truyền vận động công nhân nêu cao tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm, tích cực tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, Công ty đã có 809 sáng kiến cải tiến kỹ thuật để hợp lý hóa sản xuất với giá trị làm lợi là gần 30 tỷ đồng; tiêu biểu là các sáng kiến:

+ Sáng kiến: Nội địa hóa các bánh răng của cụm truyền lực bánh xe HD 785-7. Trước khi có sáng kiến: Các xe HD của Công ty hoạt động từ những năm 2009 đến năm 2011, đến nay đã được trên 30.000 giờ. Các bánh răng của cụm truyền lực bánh xe bị mòn, mẻ, hư hỏng nhiều, các hư hỏng thường là mòn, tróc, vỡ cục bộ bề mặt làm việc của răng, nếu không thay thế điều chỉnh kịp thời sẽ hỏng bộ giảm tốc và các chi tiết trong cụm moay ơ sau như láp, bánh răng vành chậu, vòng bi moay ơ, bán cầu sau, moay ơ. Khi bánh răng hư hỏng phải thay thế bằng bánh răng do chính hãng Komatsu cung cấp, các bánh răng do Komatsu cung cấp có ưu điểm là tuổi bền cao, chất lượng tốt, song đòi hỏi chi phí lớn do giá bánh răng này của hãng cao, thời gian cấp hàng dài. Trước yêu cầu tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản xuất, cần tiến độ sửa chữa xe nhanh, sớm đưa xe ra sản xuất, tính toán cho phương án sửa chữa những năm tiếp theo, mặt khác nhà cung cấp thông báo không có hàng sẵn ở Việt Nam, phải chờ 30-40 ngày. Tôi đã có sáng kiến thay thế các bánh răng trên bằng các bánh răng do các Công ty trong nước sản xuất, phối hợp cùng Công ty cơ khí Hồng Lĩnh tiến hành đo vẽ, kiểm tra độ cứng, độ bóng, mô đun, vật liệu chế tạo trong nước và đưa vào lắp thử nghiệm. Hiệu quả của sáng kiến: Sau khi thay thế các bánh răng của cụm truyền lực bánh xe bằng các bánh răng nội địa, xe hoạt động ổn định, truyền động êm, không khác so với các bánh răng chính hãng cung cấp. Các chỉ tiêu về kích thước, mô đun, độ bóng, độ cứng mặt răng tương đương với bánh răng do chính hãng cung cấp, giá các bánh răng thấp hơn nhiều so với giá thanh bánh răng của hãng, tiến độ cấp hàng kịp thời, đáp ứng tốt cho công tác sửa chữa, giảm thời gian xe nằm chờ vật tư, chủ động được nguồn cung cấp vật tư, giảm phụ thuộc vào vật tư nhập khẩu. Giá trị làm lợi: 608,4 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Mở tuyến đường từ +55 TB xuống -25V (phía dưới đê +55TB), rút ngắn 0,5 km cung độ vận chuyển đất đá khu vực moong via chính ra bãi thải. Giá trị làm lợi 253 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Xử lý tụt lở cánh đông khu nam lộ trí, đồng thời quy hoạch mặt bằng bãi chứa đất đá lẫn than phục vụ cụm sàng thuê ngoài. Giá trị làm lợi 800 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Thay đổi mức đổ thải từ +150LT xuống mức +130 LT rút ngắn 0,14 km cung độ. Giá trị làm lợi 250 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Mở tuyến đường +13V đến +6V rút ngắn cung độ 0,31 km khi vận chuyển đất đá tầng 5V và 5V-10V. Giá trị làm lợi 268 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Thay thế máy phát điện 24V-50^a bằng máy phát 24V-90^a lắp trên máy xúc PC 1250-7, hạn chế hư hỏng, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất máy. Giá trị làm lợi 80 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Phối hợp với Công ty cổ phần Than Cao Sơn xúc mở rộng biên giới mỏ, tạo diện xuống sâu khai thác than và rút ngắn cung độ vận chuyển. Giá trị làm lợi 500 triệu đồng.

+ Sáng kiến: Đẩy nhanh tiến độ khai thác kết thúc Nam lộ trí, tận thu tối đa tài nguyên, tăng sản lượng than nguyên khai và đảm bảo an toàn cho hầm lò mỏ Thống Nhất. Giá trị làm lợi 1,2 tỷ đồng.

+ Sáng kiến: Rút ngắn cung độ vận chuyển đất đá mức -5 Trụ Bắc.

+ Sáng kiến: Chế bộ thử động cơ xe CAT 777D cho nổ thử dưới đất trước khi lắp lên xe.

+ Sáng kiến: Cải tiến hệ thống dẫn nước tưới đường xe HD 465-7.

+ Sáng kiến: Tự động hóa hệ thống bơm cấp nước từ +25 Thống Nhất đến khu vực Núi Trọc phục vụ tưới đường đập bụi...

+ Sáng Kiến: Viết phần mềm thống kê, nghiệm thu sản lượng, nhiên liệu các phân xưởng vận tải, phân tích tình hình thực hiện định mức âm dương nhiên liệu phục vụ cho công tác quản lý, điều hành thiết bị với giá trị làm lợi trên 1 tỷ đồng, nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Thi công tuyến đường từ mức -10 xuống mức -115 khu vực moong via chính tạo diện mở rộng khai thác, nâng cao năng suất thiết bị, nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Cải tiến hệ thống điều khiển và camera giám sát máy 6, máy 7 để nhằm mục đích giảm bớt lao động vận hành băng từ 2 tài xế vận hành còn 1 tài xế vận hành, tiết kiệm nhân công và tiền lương cho Công ty.

+ Sáng Kiến: Cải tiến kỹ thuật hệ thống vận hành trạm biến áp 35/6 KV, đang vận hành 01 máy biến áp chuyển sang vận hành 02 máy cho phù hợp yêu cầu sản xuất nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Đào hố và lắp bơm mức 85V thu dòng nước lớn chân tầng 85V bơm lên hố bơm trung gian, giảm chi phí và thời gian lắp ống từ dưới đáy hào giữa lên bơm trung gian, đảm bảo tiến độ đi hào nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Sử dụng băng chuyền con lăn để vận chuyển bình nước lọc từ chỗ sản xuất vào kho, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

+ Sáng Kiến: Nâng cao hiệu quả sử dụng, vận hành đường dây tải điện 6KV nhằm đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục an toàn cho hệ thống bơm thoát nước moong via chính nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Tăng tiết diện lỗ thông hơi thùng chứa nhiên liệu xe HD785-7, giảm 5,7 phút thời gian lấy dầu so với lỗ thông hơi nguyên bản nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Gạt mở tuyến đường di tắt rút ngắn 0,15 km cung độ vận chuyển đất ra đổ thải mức +220 Nam Khe Tam nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường +78K, để hạn chế việc phá hủy đường +78 sau mỗi trận mưa lớn nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Tận dụng gầu xúc phế liệu CAT 315 sửa chữa thành gầu xúc ROBEX 200 tiết kiệm chi phí mua mới nhằm hợp lý hóa sản xuất.

+ Sáng Kiến: Lập phương án di chuyển hệ thống bơm nước moong via chính sang bờ trụ nam nhằm hợp lý hóa sản xuất.

2. Nguyên nhân đạt được thành tích; bài học kinh nghiệm:

Công ty đã chủ động Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động xuyên suốt cả năm, đề ra các giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức phong trào thi đua mang tính hiệu quả cao. Xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng để triển khai thực hiện trong mỗi đơn vị. Tổ chức cho 100% tập thể đơn vị đăng ký phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua, các tổ đội đạt năng suất kỷ lục dẫn đầu Tập đoàn. Tổ chức các đợt phát động thi đua với mục tiêu: Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng quý lập thành tích chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn và đơn vị diễn ra trong năm. Phát động thi đua hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tập trung vào các chuyên đề an toàn, năng suất, chất lượng hiệu quả và chăm lo cải thiện điều kiện làm việc người lao động, nâng cao chất lượng đời sống CBCNV. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Công ty đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào thi đua làm cơ sở cho công tác xét duyệt khen thưởng hằng tháng, quý và năm cũng như bình xét danh hiệu thi đua. Chủ động kịp thời phát hiện lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để xem xét đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp. Công ty đã thực hiện tốt hướng dẫn của Tập đoàn về việc xét chọn số lượng công nhân trực tiếp sản xuất, nhân viên, công nhân phục vụ phụ trợ (từ tổ trưởng sản xuất trở xuống) đảm bảo chiếm tỷ lệ từ 50-70% trong danh sách đề nghị khen thưởng theo Chỉ thị số 77 của TKV. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị đều cử cán bộ, nhân viên nghiệp vụ tham gia đầy đủ lớp tập huấn công tác thi đua khen thưởng do Tập đoàn, tỉnh Quảng Ninh tổ chức. Thông qua đợt tập huấn học viên của các đã thu được kết quả thiết thực về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn làm cơ sở giúp các đơn vị nắm bắt thêm những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đáp ứng với yêu cầu đổi mới về công tác thi đua khen thưởng.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

Tập thể đảng viên, CBCNV Công ty cổ phần Than Đèo Nai luôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, các chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Tập đoàn.CBCNV luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chịu khó học tập rèn luyện có tư tưởng đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Không có tập thể và cá nhân vi phạm phải xử lý trước pháp luật.

Thực hiện xây dựng các quy chế, quy định quản lý trong Công ty như Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế Khoán và quản trị Chi phí; Quy chế quản lý vật tư; Quy chế công tác thuê ngoài...; thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở, trong những năm qua không có đơn thư tố cáo, khiếu nại.

Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách và các khoản nộp khác theo chế độ quy định của Nhà nước, không có nợ đọng thuế; thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đăng ký, kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế; Công ty chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về kế toán thống kê, chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ và các quy định về quản lý kinh tế. Hàng năm Công ty đều thuê Công ty kiểm toán (đã được Bộ tài chính cấp phép kiểm toán các doanh nghiệp cổ phần niêm yết) kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty công bố Báo cáo tài chính rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*** Công tác Chăm lo đời sống người lao động.**

Từ năm 2010 đến năm 2019, Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin thực hiện sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật kế hoạch do TKV giao ngay từ những tháng đầu năm, Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: Tạo đủ việc làm có thu nhập cho gần 2000 người lao động, thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2015-2019 đạt 8.709,6 nghìn đồng đạt 123,4 % so với giai đoạn 2010-2014. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn; 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Từ năm 2015 đến năm 2019, tổ chức cho 945 lượt CNV đi nghỉ điều dưỡng, phục hồi chức năng và 1.348 lượt CBCNV đi tham quan, du lịch trong nước với tổng số tiền trên 15 tỷ đồng. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV, khám sức khỏe lần 2 cho CBCNV nghề nặng nhọc, độc hại, khám chuyên đề phụ khoa cho nữ; khám sức khỏe cho cán bộ từ Đốc công, Phó quản đốc, phó trưởng phòng trở lên với gói khám chất lượng hơn, đã có 11.454 lượt CBCNV được khám sức khỏe với tổng số tiền là trên 8,5 tỷ đồng.

*** Thực hiện chính sách xã hội.**

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện do cấp trên phát động đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chính sách xã hội: Giúp đỡ các xã nghèo; vận động CNVC đóng góp xây dựng các quỹ từ thiện cho địa phương và Nhà nước; tặng quà, hỗ trợ gia đình thương binh, gia đình liệt sỹ, các cháu mồ côi, khuyết tật, thăm hỏi gia đình CBCNV khó khăn, hoạn nạn, ốm đau và nhiều hoạt động xã hội từ thiện khác: Ủng hộ các hội, quỹ, trung tâm của tỉnh Quảng Ninh, Thành phố Cẩm Phả như: Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam dioxin, Trung tâm bảo trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh, Ủng hộ quỹ đền

on đáp nghĩa, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh; Người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Quảng Ninh; Ủng hộ Quỹ An sinh xã hội, quỹ đền ơn đáp nghĩa của thành phố Cẩm Phả, phường Cẩm Tây, Cẩm Thành, Cẩm Sơn, Cẩm Phú, xã Dương Huy; Quỹ vì người nghèo tỉnh Quảng Ninh, thành phố Cẩm Phả; Thăm hỏi, tặng quà cho các học sinh, trẻ em nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình nạn nhân chất độc da cam, thăm hỏi CBCNV ốm đau, khó khăn hoạn nạn; Hỗ trợ, ủng hộ các hoạt động khác của địa phương, Tập đoàn; Đóng góp Quỹ mái ấm Công đoàn do Công đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam phát động. ..Tổng số tiền đóng góp, thăm hỏi, ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện từ năm 2010 đến năm 2019 là với số tiền trên 14,2 tỷ đồng.

Đẩy mạnh các phong trào văn hoá, văn nghệ, TDTT, có các câu lạc bộ văn hoá-thể thao, các khu vui chơi giải trí nhằm phục vụ mọi nhu cầu rèn luyện và nâng cao sức khoẻ cho người lao động và nhân dân địa phương. Hàng năm Công ty đã tổ chức Giải bóng đá nam – nữ phong trào CBCNV lao động; Giải Cầu lông, bóng bàn, giải quần vợt, giải bóng chuyền...và tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa-văn nghệ-thể thao do Tập đoàn, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tổ chức.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khai trường mỏ và trên địa bàn khu dân cư.

4. Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể:

* Hoạt động của Tổ chức Đảng: Đảng ủy Công ty đã tập trung chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao, các mặt quản lý, công tác An toàn, an ninh, vệ sinh lao động, môi trường được đảm bảo; Đảng ủy Công ty đã triển khai kịp thời các nội dung hoạt động, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Từ năm 2015 đến năm 2019, Đảng bộ Công ty đã ban hành các Kế hoạch: Thực hiện Chỉ thị số 36- CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng bộ TQN lần thứ IV; Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) “tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”; Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/01/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ninh; Thực hiện Nghị quyết số 04 – NQ/ĐU ngày 07/12/2015 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh về việc nâng cao chất lượng bí thư và cấp ủy chi bộ trực thuộc giai đoạn 2017 – 2020 và sau 2020; Thực hiện NQ số 06 về Phòng chống Tham nhũng lãng phí; Phát triển đảng viên giai đoạn 2016 – 2020; Triển khai thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ Than Quảng Ninh về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh; Thực hiện Kết luận số 139-KL/ĐU, ngày 27/3/2018 của BTV Đảng ủy Than Quảng Ninh tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 09/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh (khóa III) về “Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong đảng bộ”; Thực hiện Chỉ thị số

12 - CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”; Thực hiện Kết luận số 40-KL/TU ngày 27/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 10/5/2017 của Đảng bộ Tập đoàn công nghiệp Than-khoáng sản Việt Nam và Chỉ thị số 10-CT/ĐU ngày 25/5/2017 của Đảng ủy Than Quảng Ninh; Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới ; Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân; Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư “ về nâng cao chất lượng kết nạp Đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”; Thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Thực hiện Kế hoạch số 84-KH/ĐU, ngày 24/6/2019 của Đảng ủy Than Quảng Ninh về V/v tổ chức Thông báo Kết quả Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 35) và Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đại hội chi bộ trực thuộc, Đại hội đại biểu Đảng bộ công ty CP Than Đèo Nai lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020-2025; quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Quy định số 195-QĐ/T ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh....

Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty đã ban hành Nghị quyết: Thực hiện Chỉ thị số 02 - Phòng chống mưa lũ; Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Công tác môi trường; Công tác An toàn; Tăng cường lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực; Công tác Đoàn và Thanh niên; Tăng cường kỷ luật kỷ cương; Lãnh đạo công tác quân sự 2018; Sinh hoạt Chi bộ, chuyên đề; Tái cơ cấu...

Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty đã ban hành các chương trình: Kiểm tra, giám sát toàn khóa của BCH Đảng bộ; Kiểm tra, giám sát toàn khóa của UBKT ; Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng; Thực hiện NQ ĐH Đảng bộ Tỉnh QN; Thực hiện NQ ĐH Đảng bộ Tỉnh QN; Thực hiện NQ TW 5 đảm bảo ANTT; Thực hiện NQ HN TW 4 khóa XII; về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý, bảo vệ tài

nguyên, ranh giới mở trong khai thác than giai đoạn 2017-2020; Thực hiện NQ HN TW 5; Thực hiện NQ HN TW 6; Thực hiện NQ HN TW 7

+ Từ năm 2010 đến năm 2019: Đảng bộ Công ty đã được Ban chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh tặng Giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm; Được Ban chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh tặng Giấy khen đã có nhiều thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát và nội chính.

* Công đoàn Công ty: Đã tổ chức và vận động CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn các đơn vị thi đua đăng ký đảm nhận các công trình việc khó; tổ chức công tác đối thoại định kỳ và thực hiện quy chế dân chủ, thăm hỏi ốm đau kịp thời; phối hợp hướng dẫn tổ chức cho CNVC-LĐ tham quan nghỉ mát; kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống đối với người lao động; tổ chức phát động tháng công nhân; phối hợp với chuyên môn lập Kế hoạch và tổ chức phát động các đợt thi đua, đặc biệt tổ chức phát động, hưởng ứng tháng công đoàn tham gia quản lý đảm bảo giữ vững An toàn – Vệ sinh lao động; Phối hợp kiểm tra chuyên đề công tác phòng chống mưa bão, thiết bị, các bãi thải và tầng khai thác, kiểm tra công tác vận hành, kiểm tra chấm điểm về vệ sinh lao động; phối hợp tổ chức các giải thể thao theo kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên dương các cháu học sinh giỏi là con CBCNVC lao động trong Công ty....

Từ năm 2010 đến năm 2019, Công đoàn Công ty liên tục được Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Được Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam công nhận danh hiệu vững mạnh.

* Đoàn Thanh niên Công ty duy trì tốt công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; duy trì tốt các mặt hoạt động, tham gia các công trình việc khó cấp Công ty, cấp chi đoàn và có nhiều công trình được Đoàn Thanh khen thưởng; làm tốt công tác tuyên truyền và vận động đoàn viên tham gia tích cực phong trào xung kích trong công tác an toàn, an ninh; tuyên truyền vận động đoàn viên ưu tú kết nạp vào Đảng;

+ Nhiều năm liền Đoàn Thanh niên Công ty được Đoàn Than Quảng Ninh công nhận danh hiệu vững mạnh, xuất sắc; đặc biệt năm 2018 được công nhận danh hiệu vững mạnh, xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu Cụm Cẩm Phả.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2010	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 814/QĐ-Vinacomin, ngày 13/4/2011; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2010	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ	QĐ số: 3555 QĐ-TTg, ngày 04/3/2011; Thủ tướng Chính phủ
2011	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 356/QĐ-Vinacomin, ngày 23/02/2012; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2012	Cờ thi đua Bộ Công Thương	QĐ số 76, ngày 07/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2012	Tập thể lao động	QĐ số: 339/QĐ-Vinacomin, ngày 04/3/2013; Tập

	xuất sắc	đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2013	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 476/QĐ-TKV, ngày 12/3/2014; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2014	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 355/QĐ-TKV, ngày 06/4/2015; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2014	Cờ thi đua Bộ Công Thương	QĐ số 11996, ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2015	Cờ thi đua của Chính Phủ	QĐ số 335/QĐ-TTg, ngày 03/3/2016; Chính Phủ
2015	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 426/QĐ-TKV, ngày 17/3/2016; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2016	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 360/QĐ-TKV, ngày 07/3/2017; Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
2017	Cờ thi đua của Bộ Công Thương	QĐ số 4132/QĐ-BCT, ngày 31/10/2017, Bộ Công Thương
2017	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 411/QĐ-TKV, ngày 15/3/2018; Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
2018	Cờ thi đua của Bộ Công Thương	QĐ số: 732/QĐ-BCT, ngày 28/3/2019, Bộ Công Thương
2018	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số: 523/QĐ-TKV, ngày 01/4/2019; Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
2018	Cờ thi đua của tỉnh Quảng Ninh	QĐ số: 1486/QĐ-UBND, ngày 10/4/2019; tỉnh Quảng Ninh
2018	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ	QĐ số: 631/QĐ-TTg, ngày 27/5/2019; Thủ tướng Chính Phủ

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2010	Huân chương độc lập hạng nhì	QĐ số 858/QĐ-CTN, ngày 17/6/2010; Chủ tịch nước
2010	Bằng khen	Số: 3486/QĐ-UBND, ngày 22/11/2010; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh
2012	Bằng khen	Số 76/QĐ-BCT, ngày 07/01/2013; Bộ trưởng Bộ Công Thương
2013	Bằng khen	Số: 2164/QĐ-UBND, ngày 23/8/2013; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh
2015	Bằng khen	QĐ số: 1025/QĐ-UBND, ngày 17/4/2015; Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh
2016	Bằng xếp hạng di tích Quốc gia	QĐ số:3742/QĐ-BVHTTDL, ngày 28/10/2016; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch
2016	Bằng khen	QĐ số: 428/QĐ-UBND, ngày 10/02/2017; Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh
2018	Bằng khen	QĐ số: 127/QĐ-UBND, ngày 11/01/2019; Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ thành tích đạt được trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

**XÁC NHẬN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Thanh

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Số: 3878/TTr-TĐN

Cẩm Phả, ngày 10 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xét khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất

**Kính gửi: - Hội đồng TĐKT Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp;**

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Công văn số: 5430/TKV-TCNS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v hướng dẫn xét, trình khen thưởng cấp Ủy ban Quản lý vốn và cấp Nhà nước năm 2019.

Đề ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua lao động sản xuất trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin tại Biên bản Số: 3876/BB-TĐN, ngày 10/12/2019, kính đề nghị Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam xem xét trình Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp khen thưởng **Huân chương Độc lập hạng nhất** cho Tập thể CBCNV Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin (có danh sách và hồ sơ) như sau:

+ 01 Tập thể: Tập thể CBCNV Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin kính trình Hội đồng Thi đua-khen thưởng Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xem xét.

Trân trọng cảm ơn/.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua-khen thưởng các cấp;
- Các thành viên HĐTĐ-KT Công ty;
- Lưu: VP, H.sơ.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT
GIÁM ĐỐC**

Phạm Duy Thanh

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Thời gian: Hội 13 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2019,

Địa điểm: Tại phòng họp số 1- Văn phòng Công ty,

Nội dung: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin họp xét và đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam duyệt và kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xét, khen thưởng tặng **Huân chương Độc lập hạng nhất cho Tập thể cán bộ công nhân Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.**

Thành phần Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty gồm có:

- | | | |
|---------------------------|---|-----------------------|
| 1- Ông: Phạm Duy Thanh | - Giám đốc | - Chủ tịch HĐ-Chủ trì |
| 2- Ông: Nguyễn Ngọc Tùng | - Phó Giám đốc | - Phó Chủ tịch HĐ |
| 3- Ông: Nguyễn Đăng Hưng | - Chủ tịch Công đoàn | - Phó Chủ tịch HĐ |
| 4- Bà: Vũ Thị Hương | - Kế toán trưởng | - Ủy viên |
| 5- Ông: Nguyễn Quang Tùng | - Chánh Văn phòng-Uỷ viên Thường trực, Thư ký | |
| 6- Ông: Nguyễn Danh Tuấn | - TP Tổ chức Lao động | - Ủy viên |
| 7- Ông: Phan Thanh Bình | - TP Kỹ thuật An toàn | - Ủy viên |
| 8- Ông: Nguyễn Tiến Kế | - TP Bảo vệ – Quân sự | - Ủy viên |
| 9- Ông: Thiệu Đình Giảng | - TP Kỹ thuật Vận tải | - Ủy viên |
| 10- Ông: Phạm Đắc Học | - TP Cơ điện | - Ủy viên |
| 11- Ông: Nguyễn Đức Vinh | - TP.Kỹ thuật công nghệ mỏ | - Ủy viên. |
| 12- Ông: Trần Văn Vang | - TP Kế hoạch-Quản trị chi phí | - Ủy viên |
| 13- Ông: Trương Đình Quý | - TP Điều khiển sản xuất | - Ủy viên |
| 14- Bà: Bùi Thúy Nga | - Bí thư Đoàn Thanh niên | - Ủy viên |

*** Đại biểu mời:**

- 1- Ông: Nguyễn Văn Thụy – Bí thư Đảng uỷ Công ty
- 2- Ông: Mai Huy Trung -TT HĐQT Công ty-Trưởng ban Tuyên giáo Đảng uỷ.

I- NỘI DUNG CUỘC HỌP.

Ông Nguyễn Quang Tùng - Thường trực Hội đồng thi đua thay mặt Hội đồng trình bày nội dung cuộc họp:

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Công văn số: 5430/TKV-TCNS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v hướng dẫn xét, trình khen thưởng cấp Ủy ban Quản lý vốn và cấp Nhà nước năm 2019.

Căn cứ kết quả phong trào thi đua yêu nước của tập thể, cá nhân Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019, (có báo cáo kèm theo) đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xét, công nhận và khen thưởng thành tích:

Tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất cho Tập thể cán bộ công nhân Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

II- KẾT LUẬN CUỘC HỌP.

Sau khi nghe thường trực HĐQTKT báo cáo thành tích và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, công tác xã hội từ thiện, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019 (có báo cáo kèm theo); Toàn thể Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty nhất trí bỏ phiếu kín và kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xét duyệt, công nhận và khen thưởng tặng **Huân chương Độc lập hạng nhất** cho:

+ **Tập thể: Cán bộ công nhân Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;**

Kết quả bỏ phiếu kín: 14/14 phiếu tán thành = 100%.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty giao cho Thường trực Thi đua khen thưởng Công ty lập đầy đủ hồ sơ theo quy định báo cáo trình cấp trên xét duyệt.

Biên bản đã được thông qua các thành phần trong cuộc họp. Cuộc họp kết thúc vào hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Tùng

Phạm Duy Thanh